

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HSPT

Ngày: 25/10/2017

Vụ Nguyễn Văn T phạm tội

"Trộm cắp tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tân

Các Thẩm phán thành viên: Ông Lê Anh Dũng

Ông Lê Thiết Hùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSPT ngày 04 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/8/1987; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ sửa điện tử; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị U; vợ là chị Võ Thị D có 02 con đang còn nhỏ (Cháu lớn sinh năm 2012 và cháu nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Hồ Văn M, sinh năm 1984.

- Chị Hồ Thị N, sinh năm 1986.

Do anh Hồ Văn M là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2017).

Người bị hại không có kháng cáo.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện V và bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện V thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/5/2017, Nguyễn Văn T ở thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình đến nhà vợ chồng Hồ Văn M, chị Hồ Thị N ở thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị để sửa ti vi. Sau khi sửa xong T nói với chị N tiền công sửa và thay phụ kiện hết 740.000 đồng. Chị N đi lấy 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để trả, T nói không có tiền lẻ trả lại nên chị N chỉ giao một tờ, còn lại một tờ chị N đi sang quán đổi diện nhà để đổi. Lúc này, trong nhà chị N không có ai, khi chị N lấy tiền để trả thì T phát hiện tiền của chị N đang còn ở trong túi quần Jean để phía phòng trong nên nảy sinh ý định lấy trộm. T nhanh chóng đi đến chỗ chị N cất tiền và lấy số tiền 3.500.000 đồng (Gồm 07 tờ có mệnh giá 500.000 đồng) cất vào túi quần của T rồi trở lại phía trước nhà đợi. Khoảng 02 phút sau chị N về đưa cho T 240.000 đồng. T nhận tiền rồi ngay lập tức lấy xe máy BKS 73H1-27773 chạy ra hướng Quảng Bình để về nhà. Chị N phát hiện mất tiền nên báo cho anh M chạy đuổi theo trên 20km thì bắt được; T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã nộp đủ số tiền trên.

Tại cáo trạng số: 11/QĐKSĐT-KT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của BLHS.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bản thân từ trước cho đến khi phạm tội chưa có tiền án tiền sự, luôn chấp hành tốt những chính sách pháp luật của đảng và nhà nước. Trong quá trình giải quyết vụ án đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan làm sáng tỏ nội dung vụ án. Bản thân là lao động chính trong gia đình, phải nuôi hai con nhỏ, vợ mới sinh con nhỏ thứ hai, hoàn cảnh gia đình cực kỳ vất vả, khó khăn đang ở nhà tạm bợ. Mẹ bị suy tim và bị khuyết tật, bố là người có công. Vì những lý do trên, bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù là quá nặng nên bị cáo kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các lý do xin giảm nhẹ hình phạt thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã

được cấp sơ thẩm xem xét. Các lý do khác: Gia đình đặc biệt khó khăn, mẹ đau nặng, bố có công với Cách mạng ... không có tài liệu chứng minh nên không có cơ sở, căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tuyển - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/5/2017, bị cáo Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở của chị Hồ Thị N trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình bị Tòa án sơ thẩm xét xử về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên, bản thân bị cáo từ trước cho đến khi phạm tội chưa có tiền án tiền sự, luôn chấp hành tốt những chính sách pháp luật của đảng và nhà nước. Trong quá trình giải quyết vụ án đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan nhà nước làm sáng tỏ nội dung vụ án. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh gia đình cực kỳ vất vả, khó khăn đang ở nhà tạm bợ. Mẹ bị suy tim và bị khuyết tật, bố là người có công, điều kiện gia đình của bị cáo khó khăn, mẹ già không có người chăm sóc. Vì vậy, bị cáo viết đơn kháng cáo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX thấy rằng: Các lý do bị cáo nêu ra như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét ở khoản 2 Điều 46 BLHS. Các lý do khác mà bị cáo nêu ra: Gia đình khó khăn, mẹ già bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố có công với cách mạng, nhưng không có tài liệu trong hồ sơ để chứng minh, nên hội đồng xét xử không có căn cứ, cơ sở để xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp thêm được chứng cứ nào khác để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không có cơ sở thỏa mãn kháng cáo của bị cáo.

Về tính chất vụ án: Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn gây án đang có chiều hướng gia tăng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, HĐXX phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T mức án 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp với các quy định của pháp luật nên không thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần thống nhất với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

Quyết định bắt, tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án 25/10/2017.

Quyết định bắt, tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- NTG-CA tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện V;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng KTNV; Phòng GDKT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tân

